

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về chuyển đổi
số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/ĐU ngày 15/4/2022 của Đảng ủy xã Ia Drang về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về *chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*. UBND xây dựng Kế hoạch thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số đã đề ra tại Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ *phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"* và Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về *chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*; đồng thời, phân công nhiệm vụ cho các ban ngành triển khai thực hiện.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các ban ngành, cán bộ, công chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

Nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của nhà nước, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động thương mại điện tử, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

Căn cứ tình hình thực tiễn, đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương, tổ chức triển khai Nghị quyết đạt mục tiêu đề ra nhằm xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thống nhất, thông suốt với chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Gia Lai.

Xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm, cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết để tổ chức thực hiện. Trên cơ sở đó, thống nhất nhận thức, hành động thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới công tác quản lý, điều hành của Chính quyền địa phương tiến tới xây dựng chính quyền số; phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có sức cạnh tranh trên thị trường; Phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh và nâng cao đời sống nhân dân.

Phân đầu đến năm 2030, xã Ia Drang cơ bản hoàn thiện và nâng cao các chỉ số về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

a) Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động

** Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội:*

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Bảo đảm 100% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống Một cửa điện tử của xã.

** Huy động rộng rãi sự tham gia của xã hội:*

- Tối thiểu 50% dịch vụ công mới của cơ quan nhà nước có sự tham gia cung cấp của doanh nghiệp hoặc tổ chức ngoài nhà nước.

** Vận hành tối ưu các hoạt động của Ủy ban nhân dân xã:*

- Thực hiện cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần; 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý

công việc.

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của Ủy ban nhân dân xã được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- 60% hồ sơ công việc tại Ủy ban nhân dân xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Công tác báo cáo về kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân xã được thực hiện hoàn toàn trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định (*trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Các hệ thống thông tin của xã được kết nối, liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển chính quyền số; bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp... để cung cấp dịch vụ công kịp thời.

- Duy trì mạng truyền số liệu chuyên dùng và hệ thống Hội nghị truyền hình.

- * Giải quyết hiệu quả các vấn đề lớn trong phát triển kinh tế - xã hội:*

- Mỗi người dân có danh tính số kèm theo QRCode (mã phản hồi nhanh), tiến tới có điện thoại thông minh. Mỗi hộ gia đình có địa chỉ số, có khả năng truy cập Internet cáp quang băng rộng.

- Mỗi người dân đều có quyền riêng tư cá nhân trong môi trường số được bảo vệ theo quy định của pháp luật.

- Tất cả người dân đều có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân. Trạm y tế, Trung tâm y tế trên địa bàn xã đều được triển khai hoạt động quản lý trên môi trường số, hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, đơn thuốc điện tử. Các cơ sở khám, chữa bệnh đều triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa dựa trên nhu cầu thực tế. Công khai giá thuốc, giá trang thiết bị y tế, giá khám, chữa bệnh.

- Học sinh học tập đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân. Các cơ sở đào tạo đều triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số và khuyến khích các mô hình đào tạo mới. Triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

- Áp dụng hiệu quả các nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc; tạo thuận lợi, hỗ trợ người nông dân có khả năng tham gia truy cập, khai

thác, sử dụng phục vụ sản xuất; giảm sự phụ thuộc vào các khâu trung gian từ sản xuất, phân phối đến người tiêu dùng.

- Người dân ở độ tuổi lao động đều có thể tiếp cận các thông tin về cơ hội việc làm và có khả năng tiếp cận các khóa học kỹ năng trực tuyến MOOC (khóa học trực tuyến đại chúng mở) (Massive Open Online Course) được cá nhân hóa cho đối tượng người học và mở rộng ra toàn xã hội, bao gồm cả những khóa học cơ bản, góp phần nâng cao kỹ năng số của xã hội, xóa mù công nghệ số cho vùng sâu, vùng xa.

- Mỗi cá nhân, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn xã đều có thể dễ dàng trải nghiệm sử dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ sản xuất, kinh doanh.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.
- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 5%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính xã, trên 80% hộ gia đình.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

Đến năm 2030, xã Ia Drang hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về *phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030* và Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về *chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*; bao gồm: Phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

a) Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Trên 70% tổng số hồ sơ công việc tại Ủy ban nhân dân xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).
- Giảm 30% thủ tục hành chính.
- Trên 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhận thức về chuyển đổi số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số, nhất là: Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về *một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ *phê duyệt và ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030*; Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khóa XVI) về *chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các ban ngành, cán bộ, công chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong, đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của địa phương, đơn vị mình; lấy việc triển khai thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của xã; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

- Huy động nguồn lực thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào xã.

3. Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

Phối hợp với các nhà đầu tư, doanh nghiệp xây dựng, phát triển hạ tầng bằng rộng chất lượng cao trên toàn xã, bắt đầu từ cơ quan nhà nước, trường học, bảo đảm sự kết nối, liên thông trong toàn xã.

- Sẵn sàng triển khai thí điểm những ứng dụng dịch vụ, nền tảng, giải pháp công nghệ mới để chuyển đổi số đối với các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới phục vụ chuyển đổi số.

4. Xây dựng chính quyền số

- Triển khai số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước bảo đảm tập trung, thông suốt; bảo đảm hoạt động lãnh đạo, điều hành của Đảng ủy, chính quyền trên môi trường số; đẩy mạnh hợp trực tuyến, hợp không giấy, ký số... nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của xã.

- Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vào năm 2025 trên thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước góp phần nâng cao chỉ số xếp hạng về chính quyền số của xã.

5. Phát triển kinh tế số

- Tập trung thu hút đầu tư, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế, xã hội.

- Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn xã triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (*Viettel Pay, VNPT Pay...*).

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, hỗ trợ rộng rãi ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

- Tập trung ưu tiên chuyển đổi số trong một số lĩnh vực sau:

+ *Về lĩnh vực nông nghiệp*: Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, hướng dẫn, khuyến khích nông dân thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp tập trung vào các sản phẩm chủ lực của xã: cà phê, cao su, hồ tiêu...; các sản phẩm OCOP.

+ *Về lĩnh vực tài nguyên và môi trường*: Triển khai, xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường, như: Cơ sở dữ liệu đất đai, biến đổi khí hậu, môi trường kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh, xây dựng bản đồ số của xã... xử lý sự cố môi trường, cảnh báo thiên tai; thúc đẩy chuyển đổi số hệ thống thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường nhằm hỗ trợ công tác quản lý, bảo quản, lưu trữ toàn diện thông tin, dữ liệu số về tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử.

+ *Về lĩnh vực công nghiệp và năng lượng*: Khuyến khích xây dựng nhà máy thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động; ưu tiên tập trung chuyển đổi số cho công nghiệp năng lượng tái tạo như: Điện năng lượng mặt trời, điện sinh khối hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả.

+ *Về lĩnh vực tài chính - ngân hàng*: Đẩy mạnh thanh toán điện tử trong các dịch vụ công; đưa dịch vụ tài chính - ngân hàng đến gần hơn những đối tượng vùng sâu, vùng xa chưa có khả năng tiếp cận hoặc chưa được ngân hàng phục vụ dựa vào sự đổi mới sáng tạo của công nghệ như thanh toán di động, cho vay ngân hàng.

6. Phát triển xã hội số

- Thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm dân cư, khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương. Thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nội dung chuyển đổi số trong toàn xã hội, ưu tiên các lĩnh vực:

+ *Về giáo dục và đào tạo*: Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng khó khăn, số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

+ *Về y tế*: Hỗ trợ khám, tư vấn, chữa bệnh từ xa, từng bước xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh, hệ thống chăm sóc sức khỏe và y tế công cộng dựa trên nền tảng công nghệ số.

+ *Về văn hóa*: Tăng cường đầu tư quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Ia Drang thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội.

7. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị; đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động

phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử; tham gia chia sẻ dữ liệu quản lý công dân trong một số lĩnh vực công trực tuyến như: Định danh điện tử, lưu trữ và truy xuất thông tin người dân.

- Tham gia vào các chiến dịch bảo đảm an toàn thông tin mạng do Sở Thông tin và Truyền thông phát động.

- Tham gia vào Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh do Sở Thông tin và Truyền thông điều phối.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ trên môi trường số.

8. Nguồn lực thực hiện chuyển đổi số

- Huy động tổng thể các nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số; lồng ghép nguồn lực thực hiện từ các chương trình, đề án có liên quan; huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư, tài trợ cho thực hiện chuyển đổi số. Nguồn lực nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, kích thích sự tham gia, đóng góp về nguồn lực của các doanh nghiệp, người dân.

- Kinh phí thực hiện chuyển đổi số bao gồm: Ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV- KINH PHÍ

1. Chủ động sử dụng nguồn kinh phí được Ủy ban nhân dân huyện bố trí giao dự toán hàng năm, bố trí tại các đề án, dự án, chương trình đã được phê duyệt, các nguồn kinh phí hợp pháp khác và huy động từ các nguồn xã hội hóa để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban ngành chuyên môn Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm:

- a) Căn cứ nhiệm vụ được phân công phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung chuyển đổi số trong Kế hoạch; tham mưu, giúp Ủy ban nhân

dân xã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nội dung chuyển đổi số đạt hiệu quả.

b) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch qua Công chức Văn phòng thông kê phụ trách công tác cải cách hành chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

2. Giao Công chức Văn phòng thông kê theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các ban ngành chuyên môn triển khai thực hiện kế hoạch này. Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND xã định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Yêu cầu các ban ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Phòng nội vụ huyện (b/c);
- Lãnh đạo Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND- UBND xã (b/c);
- Cán bộ, công chức xã (t/h);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trịnh Quốc Thanh